

Số: 45/2024/QĐST-DS

Quế Võ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLST – DS ngày 23 tháng 5 năm 2024

**XÉT THẤY:**

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1 (N1)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân T, ông Nguyễn Thanh Q – Chuyên viên xử lý nợ, phòng xử lý nợ M, Ngân hàng TMCP Q1.

Địa chỉ: Số B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: 1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1979

2. Bà Tạ Nguyệt H1, sinh năm 1980

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Mai H2, sinh năm 2007

2. Anh Phạm Việt T1, sinh năm 2008

Người đại diện theo pháp luật của chị H2, anh T1 là ông Phạm Văn N và bà Tạ Nguyệt H1.

Bà H1 uỷ quyền cho ông N đại diện tham gia tố tụng.

Cùng trú tại: Thôn M, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Tính đến ngày 20/8/2024, ông **Phạm Văn N** và bà **Tạ Nguyệt H1** phải có nghĩa vụ trả nợ **Ngân hàng TMCP Q2** tiền: 67.308.898 đồng nợ gốc; 238.356 đồng nợ lãi trong hạn; 175.767.771 đồng nợ lãi trên dư nợ quá hạn và 73.129 đồng lãi chậm trả lãi, tổng cộng là 243.388.154 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 781/20/HĐCV – 9379 ngày 28/7/2020 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 782/KUNN/781/20/HĐCV – 9379 ngày 28/7/2020 (LD2021022374) giữa **Ngân hàng TMCP Q1** và ông **Phạm Văn N**, bà **Tạ Nguyệt H1** kể từ ngày 21/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**2.2.** Trường hợp ông **Phạm Văn N**, bà **Tạ Nguyệt H1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, **Ngân hàng TMCP Q1** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu tại mục 2.1 của Quyết định này, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 115, tờ bản đồ số 27 và tài sản gắn liền với đất, địa chỉ: **Thôn M, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh** (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 316221 do **UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh** cấp ngày 28/7/2009 cho chủ sử dụng là hộ ông **Phạm Văn N**). Theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 709/2019/HĐTC – 9379 ngày 18/7/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 709/2019/HĐTC – 9379 ngày 18/7/2019) số 1139/19/HĐSĐBS/HĐTC – 9379 ngày 25/11/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 709/2019/HĐTC – 9379 ngày 18/7/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 1139/19/HĐSĐBS/HĐTC – 9379 ngày 25/11/2019) số 490/20/HĐSĐBS/HĐTC – 9379 ngày 28/7/2020 giữa **Ngân hàng TMCP Q1** với ông **Phạm Văn N**, bà **Tạ Nguyệt H1**.

**Ngân hàng TMCP Q1** có trách nhiệm giải chấp đối với tài sản thế chấp nêu trên khi ông **Phạm Văn N**, bà **Tạ Thị H3** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên.

**2.4.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông **Phạm Văn N** và bà **Tạ Nguyệt H1** phải trả **Ngân hàng TMCP Q2** tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã tạm ứng.

**2.5.** Về án phí:

- Ông **Phạm Văn N** và bà **Tạ Nguyệt H1** phải chịu 6.085.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại **Ngân hàng TMCP Q2** tiền 10.000.000 đã tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002002 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Đình Công**